

Số: /KH-UBND

Tân Hội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững năm 2026**

Căn cứ Quyết số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định có chế tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định có chế tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Công văn số 1946/UBND-MTQG ngày 27/05/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sử dụng ngân sách của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 sang thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Tân Hội xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cận nghèo theo Công văn số 1946/UBND-MTQG ngày 27/05/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sử dụng ngân sách của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 sang thực hiện trong năm 2026.

- Việc triển khai nguồn kinh phí sự nghiệp giảm nghèo phải được thực hiện khẩn trương, đảm bảo các nguồn vốn được giải ngân; thực hiện đúng quy

trình, hướng dẫn; đảm bảo đúng đối tượng, công khai dân chủ trong bình xét, chọn đối tượng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

- Là hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025; hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã; là những hộ có lao động, mô hình sản xuất hộ gia đình, chí thú làm ăn *(có khả năng thoát nghèo khi được hỗ trợ nguồn vốn)*.

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Tổ chức bình xét công khai, dân chủ, chọn ra hộ đủ điều kiện nhận vốn; đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hỗ trợ trực tiếp bằng cây, con, phương tiện sản xuất nông nghiệp cho hộ.

- Thời gian hỗ trợ không vượt quá 36 tháng; sau khi kết thúc dự án, thu hồi 30% trên tổng số nguồn vốn hỗ trợ, để tái đầu tư cho hộ khác *(chỉ áp dụng đối với Dự án 2 và Dự án 3)*.

II. VỀ NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Về nguồn vốn triển khai thực hiện các dự án

Tổng số tiền: **232.000.000 đồng** trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 194.000.000đ

- Ngân sách địa phương: 38.000.000 đ

2. Chi tiết triển khai thực hiện các dự án

Về đối tượng, hình thức và thời gian thực hiện các dự án cụ thể như sau:

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 208.000.000đ, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 173.000.000đ.

- Ngân sách địa phương: 35.000.000đ.

a) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025; hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo (năm 2023, 2024); người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Nội dung: Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo. Để có sự chỉ đạo tập trung đảm bảo tiến độ giải ngân kinh phí trong năm và tính khả thi trong xây dựng mô hình, xã định hướng các loại hình chăn nuôi để hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gồm: nuôi trâu, bò, heo, gà, thủy sản, hầm ủ biogas.

c) Mức hỗ trợ:

- Mô hình nuôi trâu, bò lấy thịt hoặc sinh sản, mức hỗ trợ tối đa: 50.000.000 đồng/hộ.

- Mô hình nuôi heo thịt, mức hỗ trợ tối đa: 30.000.000 đồng/hộ.

2.2. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình giảm nghèo: 24.000.000 đồng

- Ngân sách Trung ương: 21.000.000đ.

- Ngân sách địa phương: 3.000.000đ.

a) Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, nhân viên các cấp thuộc các cơ quan, ban ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là cấp cơ sở; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

b) Nội dung:

- Xây dựng, in ấn photo tài liệu và đào tạo, sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ và các loại sổ sách, tài liệu chuyên môn khác phục vụ cho công tác giảm nghèo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm và đột xuất.

- Chi cho các thành viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các ấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo.

- Chi cho các thành viên Tổ thẩm định kiểm tra, giám sát, đánh giá các mô hình giảm nghèo, đội ngũ cán bộ tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho các mô hình giảm nghèo khi triển khai thực hiện.

- Thực hiện các chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

3. Về tổ chức thực hiện

3.1. Phòng Kinh tế

- Căn cứ vào kế hoạch này, tham mưu trực tiếp cho UBND xã, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các dự án của Chương trình; theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình; báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND xã; Sở Nông nghiệp và Môi trường. Hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; trực tiếp thực hiện hoàn thành đề án sản xuất, chăn nuôi của Dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo và Dự án 7 nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình.

- Sau khi khảo sát các đối tượng, tham mưu UBND xã phân bổ vốn các dự án cho các đơn vị phụ trách triển khai thực hiện theo tiến độ, đồng thời hướng dẫn công tác thanh, quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định.

3.2. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với phòng Kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, khảo sát nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng, xác định nhu cầu và điều kiện thực tế để lựa chọn mô hình sinh kế phù hợp.

- Lựa chọn mô hình đa dạng hóa sinh kế giảm nghèo phù hợp với điều kiện sản xuất và khả năng của người tham gia.

- Xây dựng các phương án thực hiện mô hình, xác định rõ đối tượng, quy mô, địa điểm, nội dung hỗ trợ, kinh phí, tiến độ và kết quả dự kiến.

- Phối hợp hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, tổ chức tập huấn, chuyển giao quy trình sản xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc quá trình thực hiện, kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mô hình đa dạng hóa sinh kế mô hình giảm nghèo, đánh giá hiệu quả các mô hình, báo cáo và đề xuất nhân rộng các mô hình có hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

3.3 Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã

Tham gia cùng Tổ khảo sát các đối tượng để thực hiện các dự án.

Tham gia thực hiện Dự án 7 (tiểu dự án 2) về giám sát, đánh giá chương trình và chỉ đạo các chi hội ấp tham gia bình xét đối tượng thụ hưởng.

3.4 Trưởng ấp các ấp

- Chủ trì phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ấp và các chi hội tổ chức bình xét đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, khách quan.

- Chịu trách nhiệm giám sát việc sử dụng các dự án của các hộ đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tránh thất thoát.

- Kịp thời báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo yêu cầu của UBND xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các ấp phản ánh kịp thời về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thành viên BCD xã;
- Các ngành liên quan;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Vũ